

Số: 39 /TB-UBND

Quang Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách thị trấn 3 tháng đầu năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015,

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thị trấn Quang Minh năm 2025;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán 3 tháng đầu năm 2025 của UBND thị trấn Quang Minh.

UBND thị trấn Quang Minh thực hiện niêm yết công khai số liệu thu – chi ngân sách Nhà nước thị trấn Quang Minh và các khoản thu khác 3 tháng đầu năm 2024.

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND thị trấn Quang Minh.

UBND thị trấn thông báo để các ban ngành đoàn thể, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận :

- TT ĐU, TT HĐND thị trấn (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND thị trấn (để biết);
- UB MTTQ, các ban ngành đoàn thể thị trấn (để biết);
- Công chức VH-XH (để đăng tải);
- Lưu: VP, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hiếu

Quang Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THUYẾT MINH
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI
NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Ngay từ đầu năm, Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn đã chỉ đạo các bộ phận triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND thị trấn giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn thị trấn đạt 28.643.782 nghìn đồng, bằng 68,15 % dự toán HĐND thị trấn giao, chi tiết như sau:

1. Thu phí, lệ phí:

Đạt 11.843 nghìn đồng, bằng 13,16 % dự toán HĐND thị trấn giao.

2. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản:

Đạt 0 đồng. Nguyên nhân là do các hợp đồng thuê đất chưa đến hạn nộp tiền.

3. Thu khác: Đạt 5.600 nghìn đồng, đạt 7 % dự toán HĐND thị trấn giao.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Đạt 631.066 nghìn đồng, bằng 38,3 % dự toán HĐND thị trấn giao.

5. Lệ phí môn bài:

Đạt 59.750 nghìn đồng, bằng 72,87% dự toán HĐND thị trấn giao.

UBND thị trấn đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân về nghĩa vụ nộp thuế và triển khai các biện pháp nhằm thu vượt chỉ tiêu HĐND thị trấn giao.

6. Lệ phí trước bạ:

Đạt 1.704.116 nghìn đồng, bằng 25,75 % dự toán HĐND thị trấn giao.

7. Thu chuyển nguồn: Đạt 24.157.234 nghìn đồng.



8. Thu bổ sung cân đối: 1.609.422 nghìn đồng, bằng 25% dự toán.

9. Thu bổ sung có mục tiêu: 464.750 nghìn đồng, bằng 25% dự toán.

B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách nhà nước thị trấn Quang Minh 3 tháng đầu năm 2025 Đạt 3.477.960.000 đồng, bằng 19,29 % dự toán giao đầu năm. Các khoản chi đạt được cụ thể như sau:

I. Tổng chi cân đối ngân sách:

1. Chi xây dựng cơ bản

Chi XDCB 3 tháng đầu năm là 0 đồng.

2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên 3 tháng đầu năm đạt 3.477.960.000 đồng, bằng 20,43 % dự toán. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chi sự nghiệp quốc phòng: Đạt 352.152.000 đồng, bằng 20,95 % dự toán.

Chi sự nghiệp an ninh: Đạt 359.682.000 đồng, bằng 19,14% dự toán.

Chi sự nghiệp y tế: Đạt 20.027.000 đồng, bằng 24,83 % dự toán.

Chi sự nghiệp môi trường: Đạt 7.743.000 đồng, bằng 5,16% dự toán.

Chi sự nghiệp VH-TT: Đạt 29.888.000 đồng, bằng 11,96 % dự toán.

Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Đạt 10.000.000 đồng, bằng 4,76% dự toán.

Chi sự nghiệp truyền thanh: Đạt 16.427.000 đồng, bằng 22,87 % dự toán.

Chi sự nghiệp kinh tế: Đạt 2.696.000 đồng, bằng 0,51 % dự toán.

Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Đạt 2.520.912.000 đồng, bằng 21,25 % dự toán.

Chi công tác xã hội: Đạt 121.433.000 đồng, bằng 22,17% dự toán.

3. Dự phòng ngân sách: Quý 1 năm 2025 chưa sử dụng.

Đánh giá chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Thị trấn hội của thị trấn, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức. Việc điều hành chi được



UBND THỊ TRẤN QUANG MINH

Biểu số 113/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUỲ I NĂM 2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I (3 THÁNG ĐẦU NĂM)	SỐ SÁNH (%)
I	TỔNG SỐ THU	34.416.834	4.486.547	13
1	Các khoản thu thị trấn hưởng 100%	1.210.000	17.443	1,44
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	8.348.137	2.394.932	28,69
3	Thu bổ sung	8.296.687	2.074.172	25
	- <i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	6.437.687	1.609.422	25
	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	1.859.000	464.750	25
4	<i>Thu chuyển nguồn</i>			
II	TỔNG SỐ CHI	17.875.654	3.447.960	19,29
1	Chi đầu tư phát triển	1.000.000	-	-
2	Chi thường xuyên	16.562.010	3.447.960	20,82
3	Dự phòng	313.644		-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẦN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

DVT: 100 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUÝ I (3 THÁNG ĐẦU NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	42.032.888	42.032.888	28.643.782	28.643.782	68,15	68,15
I	Các khoản thu 100%	1.210.000	1.210.000	17.443	17.443	1,44	1,44
	Phí, lệ phí	90.000	90.000	11.843	11.843	13,16	13,16
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	40.000	40.000	-	-		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	1.000.000	1.000.000	-	-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	80.000	80.000	5.600	5.600	7	7
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.348.137	8.348.137	2.394.932	2.394.932	28,69	28,69
1	Các khoản thu phân chia	8.348.137	8.348.137	2.394.932	2.394.932	28,69	28,69
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.647.500	1.647.500	631.066	631.066	38,30	38,30
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	82.000	82.000	59.750	59.750	72,87	72,87
	Lệ phí trước bạ nhà đất	6.618.637	6.618.637	1.704.116	1.704.116	25,75	25,75
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-				
III	Các khoản thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-				
IV	Thu chuyển nguồn	24.157.234	24.157.234	24.157.234	24.157.234	100	100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.296.687	8.296.687	2.074.172	2.074.172	25	25
	Thu bổ sung cân đối	6.437.687	6.437.687	1.609.422	1.609.422	25	25
	Thu bổ sung có mục tiêu	1.859.000	1.859.000	464.750	464.750	25	25
VII	Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	20.830	20.830				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I (3 THÁNG ĐẦU NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
	TỔNG CHI	17.875.654	1.000.000	16.875.654	3.447.960	-	3.447.960	19,29	0	20,43
I	Trong đó:									
1	Chi giáo dục và đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi quốc phòng	1.681.140	-	1.681.140	352.152	-	352.152	20,95	-	20,95
3	Chi an ninh	1.878.941	-	1.878.941	359.682	-	359.682	19,14	-	19,14
4	Chi y tế	108.838	-	108.838	27.027	-	27.027	24,83	-	24,83
5	Chi văn hóa thông tin	250.000	-	250.000	29.888	-	29.888	11,96	-	11,96
6	Chi phát thanh truyền thanh	71.839	-	71.839	16.427	-	16.427	22,87	-	22,87
7	Chi thể dục thể thao	210.000	-	210.000	10.000	-	10.000	4,76	-	4,76
8	Chi bảo vệ môi trường	150.000	-	160.000	7.743	-	7.743	5,16	-	4,84
9	Chi các hoạt động kinh tế	527.822	-	527.822	2.696	-	2.696	0,51	-	0,51
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	11.865.682	1.000.000	10.865.682	2.520.912	-	2.520.912	21,25	-	23,20
11	Chi cho công tác xã hội	547.748	-	547.748	121.433	-	121.433	22,17	-	22,17
12	Chi khác	260.000	-	260.000	-	-	-	0,00	-	0,00
13	Dự phòng ngân sách	313.644	-	313.644	-	-	-	0,00	-	0,00